

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số /SGDDĐT-KHTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày tháng năm 2024

V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở.

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 97/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Quy định các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương (Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND);

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 23/8/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương (Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Dương về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 2179/BGDĐT-KHTC ngày 13/5/2024; Công văn số 4916/BGDĐT-KHTC ngày 30/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGDĐT) về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Dương tại Công văn số 4851/UBND-VX ngày 30/8/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 23/8/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục từ năm học 2024-2025 của

cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

I. Về thu và sử dụng học phí

1. Mức thu học phí

Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương áp dụng mức thu học phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND, cụ thể:

a) Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên.

(Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng)

STT	Vùng/cấp học	Hình thức học trực tiếp	Hình thức học trực tuyến
I	Vùng thành thị (các phường và thị trấn)		
1	Mầm non:		
	- Trường đạt chuẩn quốc gia	180.000	135.000
	- Trường chưa đạt chuẩn quốc gia	90.000	67.500
2	Tiểu học	90.000	67.500
3	Trung học cơ sở	60.000	45.000
4	Trung học phổ thông	80.000	60.000
II	Vùng nông thôn (các xã)		
1	Mầm non	50.000	37.500
2	Tiểu học	50.000	37.500
3	Trung học cơ sở	40.000	30.000
4	Trung học phổ thông	60.000	45.000

b) Đối với Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông: mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

c) Mức học phí đối với cấp tiểu học quy định tại điểm a khoản 1 Mục I Công văn này dùng làm căn cứ để hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tự thực ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tự thực thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định.

2. Về thu, quản lý và sử dụng học phí

Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện thu, quản lý và sử dụng học phí theo quy định tại Điều 12, 13 Chương III Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

II. Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập

1. Về đối tượng miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập

Thực hiện theo quy định tại Điều 14, 15, 16 và Điều 18 Mục 1 Chương IV Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo được xác định theo chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh). Trong đó cần lưu ý:

- Trẻ em mầm non 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024-2025 (được hưởng từ ngày 01/9/2024).

- Học sinh trung học cơ sở được miễn học phí từ năm học 2025-2026 (được hưởng từ ngày 01/9/2025).

- Hộ mới thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Dương được tiếp tục hưởng các chính sách như hộ nghèo trong thời gian 03 (ba) năm, kể từ thời điểm có quyết định công nhận thoát nghèo (theo quy định tại Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ hỗ trợ đối với hộ mới thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Dương).

2. Quy trình thủ tục thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí học tập.

Thực hiện theo quy định tại Điều 19, 20, 21 và 22 Mục 2 Chương IV Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ. Trong đó lưu ý:

- Hướng dẫn người học thủ tục nộp bản sao hồ sơ hưởng chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, cụ thể: Người học được lựa chọn một trong các hình thức nộp bản sao hồ sơ gồm bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc. Các cơ sở giáo dục không được đưa ra quy định bắt buộc người học phải nộp hồ sơ chỉ theo hình thức bản sao chứng thực.

- Thực hiện theo đúng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, cụ thể: Trường hợp người học có thể căn cước công dân và giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thông tin về nơi thường trú có thể khai thác từ việc kết nối và chia sẻ dữ liệu về dân cư với các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức liên quan thì người học không phải nộp giấy khai sinh và giấy tờ chứng minh nơi thường trú.

III. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (không bao gồm học phí)

1. Nguyên tắc chung

- Trên cơ sở nội dung và mức thu theo quy định, các cơ sở giáo dục công lập căn cứ tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của người học để xây dựng dự toán thu, chi cho từng nội dung thu làm căn cứ tính toán mức

thu cụ thể, đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi, phù hợp với tình hình thực tế năm học, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu, chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện, đồng thời thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

- Thời gian thu đảm bảo theo nguyên tắc số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian do UBND tỉnh ban hành về Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương, trừ các hoạt động được tổ chức trong thời gian hè.

2. Nội dung thu và sử dụng các khoản thu

a) Nội dung và mức thu

- Thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND.

- Khi xây dựng dự toán thu, chi từng nội dung cần căn cứ theo các hướng dẫn chuyên môn của ngành (thực hiện các chương trình dạy học 2 buổi/ngày, chương trình ngoại khoá và các nội dung khác theo quy định...), trong đó cần lưu ý:

+ Trình cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thu, chi đối với các khoản thu. Thông báo công khai mức thu đến cha mẹ học sinh trước khi triển khai thực hiện.

+ Các mức thu quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND là mức thu tối đa. Căn cứ tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của người học, các cơ sở giáo dục xây dựng mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định.

- Đối với các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục nhưng do các đơn vị bên ngoài cung ứng (cung cấp suất ăn của học sinh ở các lớp bán trú; tiền xe đưa đón học sinh; kinh phí làm quen với ngoại ngữ cho trẻ mầm non; dạy ngoại ngữ cho học sinh tiểu học; dạy các môn năng khiếu cho học sinh mầm non và tiểu học; các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đối với học sinh phổ thông; dạy tiếng Anh của giáo viên người nước ngoài...) các cơ sở giáo dục thỏa thuận với cha mẹ học sinh để xác định mức thu (đảm bảo mức thu tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục). Trình cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

- Trường hợp Chính phủ thay đổi mức lương cơ sở hoặc mức lương tối thiểu vùng dẫn đến mức thu theo quy định không đảm bảo các mức chi, nhà trường thỏa thuận với cha mẹ học sinh để điều chỉnh các mức thu quy định nêu trên nhưng không vượt quá tỷ lệ điều chỉnh lương cơ sở hoặc lương tối thiểu vùng của Chính phủ quy định. Mặt khác, tỷ lệ tăng mức thu năm học sau không quá 15% so với mức thu đã thực hiện ở năm học liền kề trước và chỉ được điều chỉnh sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý cấp trên.

b) Quản lý và sử dụng các khoản thu

- Các đơn vị khi thực hiện cung cấp dịch vụ phải sử dụng hoá đơn theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

- Không thực hiện gộp nhiều khoản thu trong cùng một thời điểm.

- Thực hiện việc thu, chi bảo đảm công khai theo đúng quy định hiện hành và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Quản lý thu, chi theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

3. Chế độ miễn, giảm

Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND.

IV. Về kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh (sau đây gọi tắt là Thông tư 55). Cụ thể:

1. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Ban hành kèm theo Thông tư số 55).

2. Quản lý và sử dụng kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Ban hành kèm theo Thông tư số 55), cụ thể:

“2. Quản lý và sử dụng kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh:

a) Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp chủ trì phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp dự kiến kế hoạch chi tiêu kinh phí được ủng hộ, tài trợ và chỉ sử dụng sau khi đã được toàn thể các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp thống nhất ý kiến;

b) Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất với Hiệu trưởng để quyết định kế hoạch sử dụng kinh phí được ủng hộ, tài trợ và chỉ sử dụng sau khi được toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất ý kiến”.

3. Việc thu, chi kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh phải bảo đảm nguyên tắc công khai, dân chủ; sau khi chi tiêu phải báo cáo công khai quyết toán kinh phí tại các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và các cuộc họp toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Không quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho các cha mẹ học sinh.

4. Các khoản kinh phí ủng hộ của người học hoặc gia đình người học cho Ban đại diện cha mẹ học sinh theo nguyên tắc tự nguyện; không sử dụng kinh

phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh để chi cho các nội dung sau: “*Bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm an ninh nhà trường; trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp học hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường; hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường*”.

5. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh do Ban đại diện cha mẹ học sinh thu và quản lý sử dụng. Thủ trưởng đơn vị không nhận ủy quyền từ Ban đại diện cha mẹ học sinh hoặc thay mặt Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

V. Về vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Cụ thể:

1. Nguyên tắc, nội dung vận động và tiếp nhận tài trợ

- Phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc, không quy định mức tài trợ bình quân, không quy định mức tài trợ tối thiểu, không lợi dụng việc tài trợ cho giáo dục để ép buộc đóng góp và không xem huy động tài trợ là điều kiện cho việc cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo.

- Cơ sở giáo dục vận động, tiếp nhận các khoản tài trợ để thực hiện các nội dung:

+ Trang bị thiết bị, đồ dùng phục vụ dạy và học; thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học; cải tạo sửa chữa, xây dựng các hạng mục công trình phục vụ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục.

+ Hỗ trợ các hoạt động giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Khuyến khích các nhà tài trợ tổ chức thực hiện việc đầu tư, xây dựng theo hình thức “chìa khóa trao tay”, mua sắm trang thiết bị và lắp đặt hoàn chỉnh để bàn giao cho cơ sở giáo dục.

- Không vận động tài trợ để chi trả: “*Thù lao giảng dạy; các khoản chi liên quan trực tiếp cho cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên và nhân viên, các hoạt động an ninh, bảo vệ; thù lao trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; thù lao duy trì vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; các chi phí hỗ trợ công tác quản lý của cơ sở giáo dục*”.

- Thủ trưởng đơn vị cần mở rộng các đối tượng vận động tài trợ trên địa bàn, không chỉ tập trung vào một đối tượng là cha mẹ học sinh.

2. Quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, 6, 7 và 8 Chương II Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VI. Về công tác hạch toán và thực hiện nghĩa vụ thuế

1. Về công tác hạch toán: Thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; kể từ ngày 01/01/2025 thực hiện theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 (thay thế Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017) của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

2. Về thực hiện nghĩa vụ thuế:

- Các cơ sở giáo dục thực hiện kê khai, nộp thuế đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo đúng quy định của pháp luật về lĩnh vực thuế.

- Khoản thu học phí các bậc mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa phải nộp thuế TNDN (theo hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của Bộ Tài chính về việc chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo).

VII. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Quán triệt và chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp thẩm quyền về thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo và các văn bản chỉ đạo về công tác thu, chi đầu năm;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thu, chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định;

- Thống nhất và hướng dẫn mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục cho các cơ sở giáo dục trực thuộc.

2. Đối với Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thành phố

- Quán triệt và chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp thẩm quyền về thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo và các văn bản chỉ đạo về công tác thu, chi đầu năm;

- Thống nhất bằng văn bản mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo phân cấp quản lý làm cơ sở cho các đơn vị tổ chức thực hiện;

- Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thu, chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định.

3. Đối với các cơ sở giáo dục

- Quán triệt và phổ biến tới toàn thể viên chức, nhân viên, người lao động và cha mẹ học sinh các văn bản chỉ đạo thu, chi của cấp có thẩm quyền, nghiêm yết công khai các văn bản chỉ đạo;

- Xây dựng kế hoạch thu, chi cho từng nội dung thu đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi, phù hợp với tình hình thực tế năm học gửi cơ quan chủ quản theo phân cấp;

- Các khoản thu được cấp thẩm quyền phê duyệt phải được thông báo đến cha mẹ học sinh trước khi triển khai thực hiện;

- Phát hành biên lai, hoá đơn thu tiền đầy đủ, kịp thời, đúng quy định khi thu tiền của người học; theo dõi, ghi chép sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đối với các khoản thu phát sinh tại đơn vị đồng thời thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015, Luật Kế toán ngày 20/11/2015 và các văn bản quy định chế độ tài chính, kế toán hiện hành;

- Thực hiện thanh toán học phí và các khoản thu khác theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Trong đó yêu cầu:

+ 100% các cơ sở giáo dục thực hiện kết nối với các hệ thống thanh toán được cấp phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Việc kết nối giữa hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục với ngân hàng, các tổ chức trung gian thanh toán phải thực hiện theo đúng quy định tại Mục IV Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục (*kèm theo Quyết định số 4597/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

+ Các cơ sở giáo dục phải đa dạng hóa các kênh thanh toán, không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán nào; tạo mọi điều kiện để cha mẹ học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn và thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục khác.

Đặc biệt lưu ý lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán ***có mức phí thấp nhất hoặc không thu phí*** để giới thiệu đến cha mẹ học sinh, người học; thực hiện công khai bằng nhiều hình thức về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đồng thời hướng dẫn cách thức thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng..., từ đó cha mẹ học sinh, người học có thể lựa chọn theo nhu cầu. Bên cạnh đó, cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh, người học an tâm khi sử dụng;

- Nghiêm túc thực hiện chế độ công khai thu, chi tài chính (nội dung, hình thức và thời điểm công khai) theo quy định Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Cụ thể thực hiện việc công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính

hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Chịu trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 12, Điều 13 của Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định về việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn công tác thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục từ năm học 2024-2025 của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị UBND các huyện, thành phố phối hợp chỉ đạo triển khai; các đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị có ý kiến gửi về Sở GDĐT để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Sở: Tài chính, LĐTBXH (để phối hợp);
- Lãnh đạo Sở GDĐT (để báo cáo);
- Phòng TCKH các huyện, thành phố (để phối hợp thực hiện);
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố (để triển khai thực hiện);
- Phòng CMNV thuộc Sở (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Nhật Hằng